

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CP XÂY LẮP CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
NĂM 2023



Long An, ngày 01 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, T. Long An

Điện thoại: (0723) 821780 FAX: (0723) 820 509

Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

-Thời gian tổ chức: 09 giờ 30, Thứ sáu, ngày 01/12/2023

-Địa điểm: Hội trường Xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Số: 04 Đường Cử Luyện, Phường 5, thành phố Tân An, Long An

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
9h30-9h45	I. Phần nghi thức: - Đón tiếp đại biểu và khách mời. - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban Tổ chức
9h45-10h00	- Tuyên bố lý do - Giới thiệu Đại biểu. - Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội. - Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch - Giới thiệu và thông qua Ban thư ký Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu đại hội.	Ban Tổ chức
10h00-10h10	- Thông qua quy chế làm việc. - Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
10h10-10h15	II Nội dung của đại hội 1. Tờ trình đầu tư mở rộng địa bàn hoạt động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm.	Đoàn chủ tịch
10h15-10h20	2. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2023).	Đoàn chủ tịch
10h20-10h25	3. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.	Đoàn chủ tịch
10h25-10h35	- Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến.	Đoàn chủ tịch
	- Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo TCT LTMN	Lãnh đạo TCT LTMN
	- Đại hội biểu quyết thông qua tờ trình.	Đoàn chủ tịch
10h35-10h40	- Tặng hoa và quà lưu niệm cho nguyên TV HĐQT	Đoàn chủ tịch
10h40-10h50	4. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023. - Thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên. HĐQT. - Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông tiến	Ban kiểm phiếu

	hành bỏ phiếu.	
10h50-11h00	Nghỉ giải lao.	
11h00-11h10	III. Ban kiểm phiếu công bố kết quả: - Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2023).	Ban kiểm phiếu
11h10-11h15	- Mời TV HĐQT trúng cử ra mắt đại hội.	Đoàn chủ tịch
11h15-11h20	- Thông qua biên bản Đại hội.	Ban Thư ký đại hội
11h20-11h25	- Thông qua Nghị quyết Đại hội.	Đoàn chủ tịch
	IV. Kết thúc Đại hội:	
11h25-11h30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC

NGUYỄN VĂN KIỆT



Long An, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
DỰ THẢO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- *Phạm vi áp dụng:* Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (gọi tắt là Công ty).

- *Đối tượng:* Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và các bên tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và Quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.

Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 01/11/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

3.2. Quyền của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được nhận phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3.3. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, thư mời họp hoặc Giấy ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các đại biểu tham dự phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự.
- Các đại biểu phải giữ bí mật, sử dụng và bảo quản tài liệu đúng quy định, không sao chép, ghi âm, ghi hình Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

Điều 4. Đoàn Chủ tịch

4.1. Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch và 02 thành viên, được Đại hội biểu quyết thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

5.1. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên, được Đại hội biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

5.2. Nhiệm vụ của Ban thư ký

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông chuyển Đoàn Chủ tịch.
- Ghi biên bản Đại hội đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- Soạn thảo và thông qua Biên bản tại Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

6.1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm 01 Trưởng ban và 07 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

6.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được tổ chức tiến hành.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

7.1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 07 thành viên, do Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được đại hội thông qua.

- Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

8.1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

8.2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch hoặc thành viên do Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

9.1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 như sau:

Biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thông qua Đoàn Chủ tịch, và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

9.2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc ý kiến khác một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết.

- Biểu quyết bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông giơ cao phiếu biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ phiếu biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc ý kiến khác của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao phiếu biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc ý kiến khác của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ phiếu biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, ý kiến khác và Không hợp lệ.

9.3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Phiếu biểu quyết

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 01/11/2023) tổng số cổ phần của công ty là: 10.777.838 cổ phần tương đương với 10.777.838 quyền biểu quyết.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Lưu ý, cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% trở lên (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

9.4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu biểu quyết Tán thành, Không tán thành, ý kiến khác của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và các bên tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN KIỆT

Số: ____/TT-MCF-HĐQT

Long An, ngày 01 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“V/v: Đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình đại hội cổ đông bất thường năm 2023 thông qua nội dung sau:

Thông qua phương án đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm (có phương án kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến việc đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện việc đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm trong kỳ đại hội cổ đông tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để Hội đồng quản trị triển khai thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MC/D/ĐHCD

NGUYỄN VĂN KIỆT

Số: ____/TT- MCF-HĐQT

Long An, ngày 01 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023)”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ vào Nghị quyết đề cử ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam Công ty cổ phần số 126/QĐ-LTMN-HĐQT ngày 04/10/2023;
- Căn cứ vào Nghị quyết đề cử ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam Công ty cổ phần số 129/QĐ-LTMN-HĐQT ngày 04/10/2023.

Hội đồng quản trị kính trình đại hội cổ đông bất thường năm 2023 các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng nhân sự thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm: 01 thành viên.
- Nhân sự trình đề miễn nhiệm:
 - + Ông Lê Trường Sơn.

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 thành viên.
- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị như sau:

+ Ông

+ Bà

(đính kèm sơ yếu lý lịch ứng viên).

(*). Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN KIỆT

TỜ TRÌNH

Thù lao, tiền lương năm 2023

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Căn cứ Nghị định Số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị công ty xin ý kiến Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 về kế hoạch thù lao và tiền lương năm 2023, cụ thể như sau:

1. Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 4.500.000 đồng/người/tháng

2. Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

- Bậc 1: 34.400.000 đồng/người/tháng
- Bậc 2: 36.000.000 đồng/người/tháng

Những thù lao và tiền lương của các chức danh còn lại không được Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến trong Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 này sẽ tiếp tục được áp dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề Công ty làm cơ sở thực hiện.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MC/D/ĐHCB

NGUYỄN VĂN KIỆT



**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ IV (2019-2023)**

DỰ THẢO

Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được thực hiện theo những quy định như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BTC: Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Đại diện theo ủy quyền của cổ đông
- TV HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bổ sung: 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2019 - 2023
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT (Theo Điều 155 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 115, 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ công ty):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 Công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên, hoặc bầu số phiếu không hết cho ứng viên hoặc không bầu.

VI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) loại Phiếu bầu: Phiếu bầu Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Nếu bầu dồn hết số phiếu cho ứng viên, đại biểu đánh dấu X vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng.

+ Nếu bầu số phiếu không hết cho ứng viên hoặc không bầu, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

+ Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.

+ Gạch tên các ứng cử viên.

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.

+ Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số Thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN KIỆT

Long An, ngày 01 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Địa chỉ: Số 29 Đường Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, thành phố Tân An, Long An.
Giấy CNĐKKD số: 1100664038 do Sở kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2005 thay đổi lần thứ 16 ngày 19 tháng 05 năm 2022.

Thời gian tổ chức: 9h30, Thứ sáu, ngày 01/12/2023.

Địa điểm: Hội trường Xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Số: 04 Đường Cử Luyện, Phường 5, thành phố Tân An, Long An.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP:

Ông Nguyễn Minh Phục – Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua phần nghị thức, cụ thể như sau:

- Tuyên bố lý do.
- Giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Minh Phục – Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội.

Tổng vốn điều lệ của Công ty là: 107.778.380.000 đồng, tương ứng: 10.777.838 cổ phần, mỗi cổ phần giá trị 10.000 đồng. Trong đó:

Về cổ đông Nhà nước có 01 cổ đông với tổng vốn góp là: 64.668.000.000 đồng, tương ứng: 6.466.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ.

Về cổ đông cá nhân và tổ chức khác có 642 cổ đông với tổng vốn góp là: 4.311.038 đồng, tương ứng 4.311.038 cổ phần, chiếm tỷ lệ 40% vốn điều lệ.

Số cổ đông đủ tư cách tham dự đại hội là số cổ đông có cổ phần và đăng ký dự đại hội với ban tổ chức.

Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ.

Theo Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu danh sách Chủ tịch Đoàn và Thư ký, Ban kiểm phiếu:

1. Chủ tịch đoàn:

- 1/- Ông Nguyễn Văn Kiệt Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- 2/- Ông Nguyễn Bình Hiền Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Cty
- 3/- Bà Lê Mai Hân Thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thư ký đại hội:

- 1- Bà Phan Thị Phúc Ngân - Trưởng ban
- 2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thương - Thành viên

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Ban kiểm phiếu Đại hội:

- 1- Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng - Trưởng ban
- 2- Ông Trần Văn Phương - Thành viên
- 3- Bà Bùi Thị Kim Phượng - Thành viên
- 4- Bà Trần Thị Diễm - Thành viên
- 5- Bà Nguyễn Vân Khanh - Thành viên
- 6- Ông Trần Y K Nóp - Thành viên
- 7- Võ Đặng Phin - Thành viên
- 8- Phạm Hoàng Chương - Thành viên

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua quy chế làm việc và chương trình làm việc tại Đại Hội:

Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt cho chủ tịch đoàn trình bày dự thảo Quy chế làm việc và chương trình làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt thay mặt Chủ tịch đoàn thông qua tờ trình về việc đầu tư mở rộng địa bàn SXKD Lương thực thực phẩm (Có tờ trình kèm theo)

2. Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt Chủ tịch đoàn thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023) (Có tờ trình kèm theo).

3. Bà Lê Mai Hân thay mặt Chủ tịch đoàn thông qua tờ trình về mức thu lao và tiền lương của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 (Có tờ trình kèm theo).

PHẦN III. PHÁT BIỂU CỦA CỔ ĐÔNG

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Thông qua phương án đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm (*có phương án kèm theo*).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến việc đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm trong kỳ đại hội cổ đông tiếp theo.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với thành viên sau đây:

+ Ông Lê Trường Sơn.

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023) như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 thành viên.

- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị như sau:

+ Ông

+ Bà

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua mức thu lao và tiền lương năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 4.500.000 đồng/người/tháng

2. Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

- Bậc 1: 34.400.000 đồng/người/tháng
- Bậc 2: 36.000.000 đồng/người/tháng

Những thù lao và tiền lương của các chức danh còn lại không được Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến trong Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 này sẽ tiếp tục được áp dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN V. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2019-2023)

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng trình bày Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2023)

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Sau khi Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu, Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2023)

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả:

Kết quả bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Số lượng quyền biểu quyết hợp lệ	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông		%
2	Bà.....		%

PHẦN VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

1. Bà Phan Thị Phúc Ngân - Thư ký đại hội, trình bày Dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông bất thường năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 với tỷ lệ như sau:

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt Chủ tịch đoàn trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 với tỷ lệ như sau:

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Ông Nguyễn Bình Hiền, thay mặt Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 01 tháng 12 năm 2023.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phan Thị Phúc Ngân Nguyễn Thị Ngọc Thương

Nguyễn Văn Kiệt

Số : ___/NQ-MCF-ĐHCĐ

Long An, ngày 01 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 ngày 01/12/2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tổ chức ngày 01 tháng 12 năm 2023 với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần, đạt tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm (có phương án kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến việc đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện thành lập Chi nhánh để đầu tư mở rộng địa bàn hoạt Động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm trong kỳ đại hội cổ đông tiếp theo.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với thành viên sau đây:

+ Ông Lê Trường Sơn.

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023) như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 thành viên.
- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị như sau:

+ Ông

+ Bà

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023) như sau:

Ông trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị với phiếu bầu, chiếm tỷ lệ% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Bà trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị với phiếu bầu, chiếm tỷ lệ% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua mức thu lao và tiền lương năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 4.500.000 đồng/người/tháng

2. Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

- Bậc 1: 34.400.000 đồng/người/tháng
- Bậc 2: 36.000.000 đồng/người/tháng

Những thù lao và tiền lương của các chức danh còn lại không được Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến trong Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 này sẽ tiếp tục được áp dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

Nơi nhận :

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty Lương thực MN
- HĐQT, BKS Cty
- Ban TGD Công ty
- Lưu TCHC
- Lưu MC/D/HĐQT/NGHIQUYET

NGUYỄN VĂN KIẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ
& LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

001

TÊN CHỦ/NGƯỜI ĐƯỢC UQ :

TỔNG SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT :CP

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

DỰ THẢO



**PHƯƠNG ÁN
ĐẦU TƯ MỞ RỘNG ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SXKD MẶT
HÀNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

**Đơn vị: Công ty Cổ Phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
(MECOFOOD)**



Long An, ngày 20 tháng 11 năm 2023

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ Phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm (Gọi tắt là MECOFOOD).
2. Phương án: Đầu tư mở rộng địa bàn hoạt động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm.
3. Địa điểm thực hiện phương án: Thành Phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
4. Qui mô nhà máy, kho dự kiến thuê: Diện tích kho chứa: 5.850 m²; Sức chứa (gạo): 7.000 tấn.
5. Hình thức thực hiện: Thuê lại kho và toàn bộ dây chuyền máy móc thiết bị xát-lau-tách màu hiện có của Phân xưởng 2-Xí nghiệp Cao Lãnh, Công ty Lương thực Đồng Tháp.
 - Địa chỉ: QL 30, nhóm 4, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
6. Tổng vốn cần cho phương án: 1.500.000.000 VND (*VBC: Một tỷ trăm năm triệu đồng*).
 - Chi phí thuê: 1.200.000.000 đồng/năm (*VBC: Một tỷ hai trăm triệu đồng/năm*)
 - Chi phí cải tạo sửa chữa: 300.000.000 đồng (*VBC: Ba trăm triệu đồng*)
7. Nguồn vốn: Vốn vay và quỹ đầu tư phát triển của Công ty
8. Thời gian thực hiện phương án: 05 năm.

PHẦN I

**SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA PHƯƠNG ÁN
A . THỰC TRẠNG VỀ NGÀNH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM CỦA
CÔNG TY**

1. Tình hình SXKD mặt hàng LTTP của Công ty

a. Về kết quả kinh doanh

Nội dung	2019	2020	2021	2022	Ước TH 2023
a) Sản lượng LT mua vào (tấn)	28,207	36,124	33,433	26,035	26,978
b) Sản lượng bán ra (Tấn)	24,471	38,294	25,708	26,005	27,000
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	7,889	6,995	10,522	12,393	13,964

b. Về cơ sở vật chất kỹ thuật

Phân xưởng I: Địa chỉ 28 Cao văn Lầu Phường 5 - TP Tân An Long an

Tích lượng kho: 19.974 tấn.

- Diện tích đất: 12.714 m²
- Diện tích xây dựng: 8.400 m²
- Diện tích kho: 8.368 m²

Dây chuyền sản xuất gồm:

- 1 dây chuyền xát lau, trộn 16T/giờ
 - 1 dây chuyền xát lau bóng: 12tấn/giờ
 - 2 máy tách màu mới công suất 20 tấn/giờ (Mỗi máy 10T/giờ)
 - 1 Hệ thống bồn trộn 60 tấn/giờ
 - 1 kho HACCP và 03 máy đóng gạo bịch 5kg và 10kg
- Năng lực sản xuất bình quân 400 tấn đến 600 tấn / ngày

Phân xưởng II: Ấp Hòa Bình - Thị Trấn Tân Trụ - Huyện Tân Trụ -

Tỉnh Long An

Tích lượng kho: 5.834 tấn

- Diện tích đất: 6.263 m²
- Diện tích xây dựng: 4.318 m²
- Diện tích kho: 3.657 m²

Dây chuyền sản xuất gồm:

- 1 dây chuyền xát, lau, trộn 6T/giờ
- 1 dây chuyền xay bóc vỏ: 12tấn/giờ
- 1 sân phơi: 650 m²

Năng lực sản xuất bình quân 100 tấn đến 150 tấn/ngày.

Hiện kho này hợp đồng thuê sẽ hết hạn vào năm 2025, máy móc thiết bị cũ, công suất nhỏ.

2. Thuận lợi :

a. Thị trường xuất khẩu:

Phần lớn lượng gạo xuất khẩu của Công ty tập trung vào thị trường ngách, khó tính đòi hỏi chất lượng cao như Mỹ, Canada, UAE, Iran..., Công ty có một số khách hàng truyền thống và hợp tác bền vững. Năng lực nhà máy đủ năng lực sản xuất chế biến theo chất lượng mà khách hàng yêu cầu.

b. Thị trường nội địa:

Sản phẩm gạo nội địa của Công ty tập trung vào phân khúc cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến tinh bột, bún, bánh phở là chính. Ngoài ra còn cung cấp cho các Công ty chế biến suất ăn công nghiệp, các bếp ăn, siêu thị và hệ thống các đại lý bán lẻ ...

c. Nguồn cung nguyên liệu:

Phần lớn nguyên liệu được thu mua từ miền tây như Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp...chất lượng và nguồn cung cấp luôn dồi dào và ổn định

3. Khó khăn:

a. Thị trường xuất khẩu:

Trong thời gian qua, mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác tiếp thị tìm kiếm khách hàng nhưng công ty vẫn chưa có thị trường xuất khẩu giá rẻ, số lượng lớn nên sản lượng xuất khẩu chưa tăng và đạt như kế hoạch đề ra do chi phí sản xuất cao hơn các đơn vị bạn cùng ngành nghề nên chưa có giá bán cạnh tranh trên thị trường.

b. Thị trường nội địa:

Đang chịu nhiều sự cạnh tranh từ các đơn vị khác cùng ngành nghề. Yêu cầu tiêu chuẩn và an toàn VSTP của các đối tác ngày càng cao nên chi phí xử lý, chế biến, vệ sinh... ngày tăng ảnh hưởng đến hiệu quả của ngành hàng. Bên cạnh đó nguyên liệu được mua từ gạo đã qua sơ chế nên trước khi xuất phải làm hàng lại dẫn đến chi phí cũng tăng lên làm ảnh hưởng đến giá bán.

c. Nguồn cung nguyên liệu:

Do nhà máy nằm ở xa vùng nguyên liệu nên chi phí vận chuyển về đến kho cao và không chủ động được việc lựa chọn nguyên liệu, chủng loại trong thu mua. Chưa tận dụng hết tất cả các lợi thế nếu tự tổ chức thu mua nguyên liệu từ lúa về sấy, chế biến ra thành phẩm.

B. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ MỞ RỘNG ĐỊA BÀN SXKD NGÀNH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

I. Định hướng và mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngành gạo của Công ty:

1. Định hướng:

Với thế mạnh thị trường và đội ngũ nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất chế biến và kinh doanh gạo nội địa cũng như xuất khẩu, thời gian qua công ty đã từng bước xây dựng và phát triển. Tuy nhiên nếu căn cứ vào thực trạng hiện tại như: Sản lượng hàng năm chưa đạt kế hoạch đề ra, hệ thống khách hàng xuất khẩu còn ít, chưa có thị trường tiêu thụ với số lượng lớn, nhà máy nằm xa vùng nguyên liệu, chưa tận dụng hết tất cả lợi thế về giá thành sản xuất từ qui trình thu mua, sấy, chế biến và bảo quản...thì sự phát triển của Công ty là chưa bền vững. Bên cạnh phân xưởng 2 sẽ hết thời hạn thuê và phải trả lại chủ sở hữu vào năm 2025 thì Phân xưởng 1 sẽ không đủ năng lực chế biến, kho chứa để đáp ứng cho các đơn hàng của khách. Vì vậy cần phải mở rộng thêm một nhà máy mới để đủ đáp ứng yêu cầu sản xuất chế biến đơn hàng hàng năm của Công ty, tạo điều kiện cho sự phát triển của công ty ngày càng bền vững hơn.

2. Mục tiêu:

Tham gia thêm thị trường tiêu thụ gạo giá rẻ với số lượng lớn, tổ chức thu mua- biến bảo quản lúa, gạo nguyên liệu 504 khi có giá tốt, tối ưu hóa chi phí từ khâu thu mua- tổ chức chế biến cho đến khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm tăng sản lượng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cũng như đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch của đại hội đồng cổ đông đã giao

II. Sự cần thiết phải thực hiện phương án:

Với định hướng và mục tiêu trên, xét thấy cần phải thực hiện phương án “Đầu tư mở rộng địa bàn hoạt động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm” ngay. Việc thực hiện phương án phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Địa điểm đầu tư phải thuận tiện cả đường bộ và đường thủy.
- Nhà kho, máy móc, dây chuyền chế biến gạo có sẵn với năng lực kho chứa trên 10.000 tấn và công suất chế biến từ 400-600 tấn/ngày (bằng với Phân xưởng 1)
- Gần vùng nguyên liệu với đa dạng chủng loại gạo trong đó gạo 504 là chiếm ưu thế trong cơ cấu giống gieo trồng của địa phương.
- Đầu tư hệ thống máy móc, dây chuyền phải đồng bộ, chế biến từ lúa nguyên liệu ra gạo thành phẩm để tối ưu hóa chi phí nhằm có giá thành cạnh tranh tốt nhất.

PHẦN II

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ ĐỊA ĐIỂM CỦA PHƯƠNG ÁN

I. Hình thức đầu tư

Thực hiện thuê lại kho và toàn bộ dây chuyền máy móc thiết bị xát-lau-tách màu hiện có của Phân xưởng 2 - Xí nghiệp Cao Lãnh, Công ty Lương thực Đồng Tháp trực thuộc Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam- Công ty Cổ phần.

II. Địa điểm kho thuê

Địa điểm : QL 30, khóm 4, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Phân xưởng Cao Lãnh nằm ở [sông Tiền](#) trên trục [quốc lộ 30](#), cách trung tâm [Thành phố Hồ Chí Minh](#) khoảng 154 km, cách trung tâm thành phố [Cần Thơ](#) khoảng 80 [km](#), cách thành phố Sa Đéc khoảng 30 km, cách thành phố biên giới Hồng Ngự khoảng 60 km, cách Tp. Tân an 120km. Có vị trí địa lý:

- Phía đông và phía bắc giáp huyện [Cao Lãnh](#)
- Phía tây giáp huyện [Chợ Mới](#), tỉnh [An Giang](#)
- Phía nam giáp huyện [Lấp Vò](#).

Tiềm năng về vị trí địa lý:

Thuận nguồn nguyên liệu gạo từ các nơi khác chuyên về, đảm bảo cung cấp đủ cho XN CBLT Cao Lãnh hoạt động quanh năm.

Hệ thống giao thông tốt, rất thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa lương thực cả đường bộ lẫn đường sông. (Container, xà lan)

III. Qui mô hiện có của kho thuê

Tổng diện tích mặt bằng: 5.850m².

+ Diện tích kho trống: 3.350m².

+ Diện tích lắp máy: 2.500m².

Quy cách kho chính: DxRx C= 90x65x10.5m.

Sức chứa: 7.000 tấn.

Năng lực máy móc, thiết bị : (Lắp đặt năm 2011)

+ Dây chuyền xát-lau bóng 8 tấn/giờ : 02 dây chuyền. Công nghệ 2XT-2 LB.

+ Máy tách màu 7 tấn/giờ (DTC) : 01 máy.

+ 02 cầu cảng nhập xuất hàng.

+ 01 hệ thống băng tải nội kho.

+ Bồn chứa nguyên liệu 500T

+ Bồn chứa thành phẩm 400T

+ 02 cân đóng bao 30T/h

Nhà làm việc : 03 phòng làm việc.

IV. Hiện trạng nhà xưởng và thiết bị thuê

Mái kho ri sét, bị dột.(Công ty LT Đồng Tháp đang tiến hành thay mái tôn)

Nền kho bằng phẳng, không bị sụp lún.

Hệ thống thoát nước xung quanh bình thường.

Dây chuyền máy đã hoạt động từ năm 2011 đến nay.

V. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị

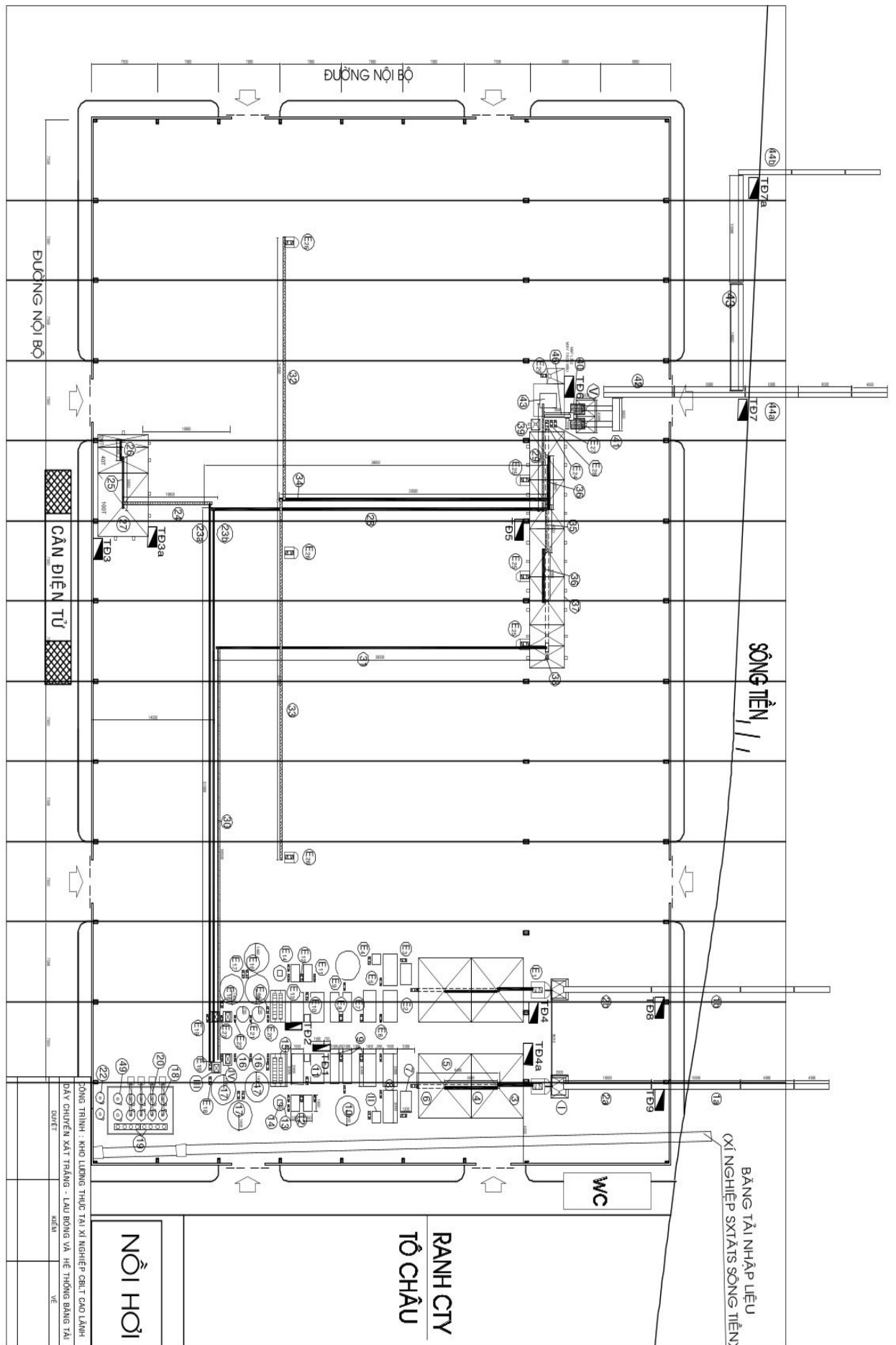
Trong thời gian tới để đạt yêu cầu chất lượng gạo và hiệu quả vận hành thì cần phải sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dây chuyền theo công nghệ mới 3 XT - 3 LB.

Vì vậy cần thay thế và bổ sung một số phụ tùng máy móc, thiết bị, dự kiến chi phí như sau:

ST T	DIỄN GIẢI	ĐVT	SL	TỔNG GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Thay phụ tùng mát xát và lau bóng	Bộ	8	300.000.000	
2	Phụ tùng bù đải (dây gàu, dây curoa, đường ống....)	Hệ	1		
3	Phụ tùng băng tải (dây băng tải, dây curoa, ...)	Hệ	1		

VI. Sơ đồ thiết kế tổng thể mặt bằng:

(Chi tiết có bản vẽ kèm theo)



PHẦN III

TÍNH KHẢ THI, MỨC ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN

I. Tính khả thi:

- Phương án thực hiện được sẽ mang lại lợi ích:
 - + Huy động được nguồn hàng tốt, đảm bảo chất lượng đầu vào
 - + Tối ưu hoá giá thành đủ sức cạnh tranh, tăng sản lượng bán ra
 - + Tăng năng lực sản xuất chế biến tạo ra sản phẩm gạo mới đáp ứng nhu cầu của thị trường
 - + Tìm kiếm được nhiều KH tiềm năng do tạo ra thêm được nhiều sản phẩm mới đem lại hiệu quả bền vững và phát triển lâu dài trong tương lai của Công ty.
 - + Giải quyết nguồn nhân lực và máy móc thiết bị sau khi trả trạm tại kho Tân trụ.

- Các rủi ro của phương án:
 - + Do mở rộng địa bàn hoạt động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm khác tỉnh nên gặp khó khăn về chính sách và nguồn nhân lực tại địa phương.
 - + Rủi ro về vốn: nếu công ty không tìm được thị trường mới thì vấn đề sản xuất, tiêu thụ của Công ty bị ảnh hưởng sẽ dễ bị sa vào việc vay nợ và sử dụng nguồn vốn không hiệu quả.

II. Tổng mức đầu tư:

Tổng vốn cần cho phương án: 1.500.000.000 VND (*VBC: Một tỷ trăm năm triệu đồng*).

Chi phí thuê: 1.200.000.000 đồng/năm

Chi phí cải tạo sửa chữa: 300.000.000 đồng

III. Vốn đầu tư:

Vốn vay và quỹ đầu tư phát triển của Công ty

IV. Hiệu quả khi thực hiện phương án:

- Để đạt mức hoà vốn, chi nhánh phải đạt mức sản lượng bán ra 600 tấn/tháng (Đính kèm phụ lục 01)
- Giả sử phương án chi nhánh thực hiện bán ra được 12.000 tấn/năm chi nhánh sẽ đem lại hiệu quả khoảng 900 triệu đóng góp vào lợi nhuận chung của Công ty (Đính kèm phụ lục 02)

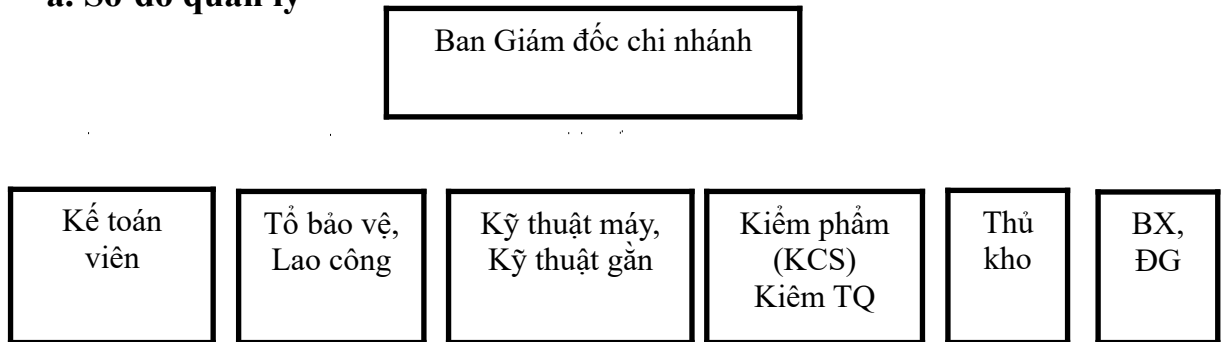
PHẦN IV CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

I. Thành lập Chi nhánh tại Đồng Tháp trực thuộc Công ty Mecofood

II. Tổ chức nhân sự tại Chi nhánh tại Đồng Tháp trực thuộc Công ty Mecofood

1. Giai đoạn 1: Hình thành và ổn định đơn vị (thực hiện 12 tháng đầu)

a. Sơ đồ quản lý



b. Định biên nhân sự và nhiệm vụ

- **Ban giám đốc Chi nhánh (02)**:: Phụ trách quản lý toàn bộ chi nhánh, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định về Công ty. Người lao động của Công ty.

- **01 Kế toán viên**: thực hiện công việc các nghiệp vụ phát sinh tại cơ sở. Người lao động ở công ty.

- **02 Tổ bảo vệ, 01 lao công**: Tùy vào diện tích kho tàng, bến bãi số lượng tổ bảo vệ sẽ được quyết định sau.

+ **Phương án 1**: Thuê bảo vệ tại chỗ (có thể là bảo vệ của nhà xưởng đang thuê mướn hoặc người lao động tại địa phương). Đối với phương án này cần thực hiện đào tạo hoặc huấn luyện nghiệp vụ PCCC. Sẽ tồn tại rủi ro và trách nhiệm tài sản cho đơn vị nhưng chi phí thuê mướn thấp.

+ **Phương án 2**: Thuê đội bảo vệ chuyên nghiệp từ các công ty bảo vệ. Độ an toàn và trách nhiệm cao. Chi phí cao hơn phương án 1.

+ **Lao công thuê mướn tại chỗ**.

- **01 Kỹ thuật máy, 01 Kỹ thuật gắn**: Sử dụng lại lao động đang có tại kho, ký hợp đồng dựa trên hợp đồng cũ hoặc đưa ra phương án cân đối với quy chế quy định hiện tại của Công ty.

- **02 Kiểm phẩm (KCS)**: 01 KCS phụ trách công tác thu mua, 01 KCS phụ trách sản xuất kiêm thủ quỹ. Sử dụng lao động đang có tại kho, ký hợp đồng dựa trên hợp đồng cũ hoặc đưa ra phương án cân đối với quy chế quy định hiện tại của Công ty.

- **01 Thủ Kho:** Quản lý kho của cơ sở. Sử dụng lao động đang có tại kho, ký hợp đồng dựa trên hợp đồng cũ hoặc đưa ra phương án cân đối với quy chế quy định hiện tại của Công ty.

- **Bốc xếp, đóng gói:** Thuê mướn theo nhu cầu sản xuất thực tế.

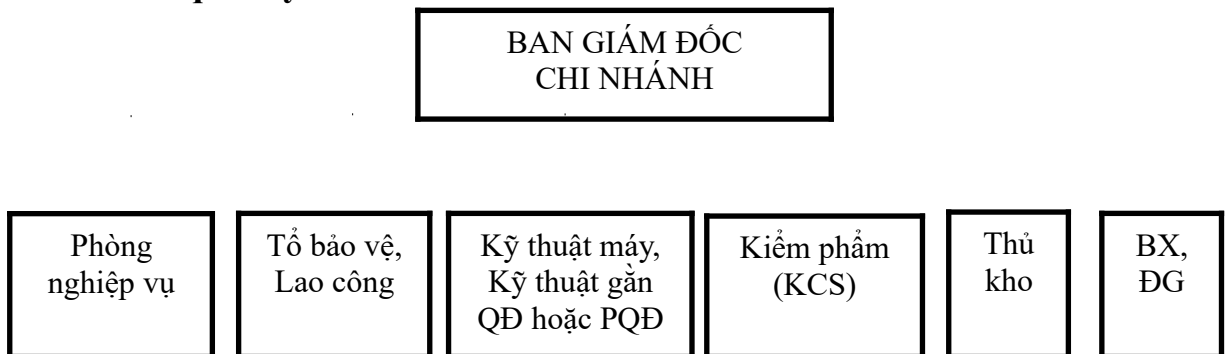
c. Phương án tuyển dụng và các chính sách cho người lao động tại đơn vị

- Giai đoạn này đối với Trưởng chi nhánh và kế toán viên sẽ sử dụng người lao động của tại công ty đưa xuống. Sẽ chọn phương án hỗ trợ xăng đi lại hoặc hỗ trợ nhà ở tại chỗ. Các chế độ chính sách thực hiện theo quy chế hiện tại của Công ty.

- Đối với các nhóm lao động còn lại sẽ ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại chỗ. Các chế độ chính sách linh hoạt áp dụng theo thực tế tại đơn vị thuê mướn (sẽ ra quy chế riêng) hoặc áp dụng theo quy chế Công ty.

2. Giai đoạn 2: phát triển đơn vị (dự kiến thực hiện sau 12 tháng)

a. Sơ đồ quản lý



b. Định biên nhân sự và nhiệm vụ

- **Ban giám đốc Chi nhánh (02):** Thực hiện công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh theo phương án đã lập ra. Ngoài ra xem xét xây dựng chế độ năng suất riêng (nếu hiệu quả).

- **Phòng nghiệp vụ:**

+ **Trưởng Phòng nghiệp vụ (01):** Thực hiện công việc quản lý nghiệp vụ, tổng hợp báo cáo về công ty theo quy định.

+ **Kế toán bán hàng (01):** Thực hiện các nghiệp vụ liên đến bán hàng, giao hàng.

+ **Kế toán lao động tiền lương, thu chi (01):** Phụ trách thu chi tại cơ sở và tính lương cho người lao động tại cơ sở.

+ **Tài xế (01):** Phụ trách lái xe khi đi công tác. Sử dụng thuê mướn lao động tại chỗ hoặc xem xét điều động tài xế văn phòng Công ty.

- **Tổ bảo vệ, lao công:** Sử dụng lao động theo phương án đã chọn ở giai đoạn 01.

- **Kỹ thuật máy, Kỹ thuật gắn:** Tiếp tục thực hiện theo giai đoạn 1, đồng thời đào tạo lao động có tay nghề tại Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm để tăng cường khi cần.

- **Kiểm phẩm (KCS):** Tiếp tục sử dụng lao động theo giai đoạn 1. Chính sách lương điều chỉnh thực hiện theo quy chế Công ty cho phù hợp.

- **Thủ Kho:** Tiếp tục sử dụng lao động theo giai đoạn 1. Chính sách lương điều chỉnh thực hiện theo quy chế Công ty cho phù hợp.

- **Bốc xếp, đóng gói:** Thuê mướn theo nhu cầu sản xuất thực tế.

c. Phương án tuyển dụng và các chính sách cho người lao động tại đơn vị

- Ổn định nhân sự có bộ máy hoàn thiện, các chính sách về tiền lương, phương án sử dụng lao động rõ ràng. Đồng thời lập phương án điều động nhân sự giữa cơ sở mới và Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm nhằm nâng cao trình độ tay nghề người lao động và linh hoạt trong phương án sử dụng lao động.

- Đối với các nhóm lao động còn lại sẽ ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại chỗ. Các chế độ chính sách linh hoạt áp dụng theo thực tế tại đơn vị thuê mướn (sẽ ra quy chế riêng) hoặc áp dụng theo quy chế Công ty.

V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hiện nay ngành hàng lương thực của Công ty đang trên đà phát triển vượt bậc khách hàng ngày càng biết nhiều đến thương hiệu gạo của công ty Mecofood, theo thống kê của Phòng Kế hoạch kinh doanh sản lượng tiêu thụ gạo của Công ty ngày một tăng đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu, khủng hoảng chính trị của nhiều nước chiến tranh Trung đông và Đông Âu nên nhu cầu tích trữ lương thực lớn. Xí nghiệp Lương thực thực phẩm trực thuộc Công ty có 2 phân xưởng nằm ở Thành phố Tân An và Huyện Tân Trụ, hai phân xưởng này không nằm trong vùng nguyên liệu nên chi phí thu mua cũng khá cao do khách hàng phải vận chuyển đến giao tận xí nghiệp cộng vào chi phí vận chuyển làm cho giá nguyên liệu đầu vào của xí nghiệp cao, hạn chế tính cạnh tranh trên thị trường đặc biệt trong bối cảnh có nhiều công ty kinh doanh xuất khẩu gạo ra đời.

Phương án đầu tư mở rộng địa bàn hoạt động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm của công ty là thực sự cần thiết và mang tính khả thi cao. Với vị trí thuận lợi vừa có đường sông vừa có đường bộ đặc biệt nằm trong vùng nguyên liệu nên việc thu mua sẽ thuận lợi rất lớn, mở ra nhiều phương án cho lãnh đạo Công ty trong việc lựa chọn nguồn nguyên liệu tốt phục vụ cho việc sản xuất, chế biến và kinh doanh nhất là tham gia thị trường gạo giá rẻ, số lượng nhiều nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra hàng năm.

Khi chi nhánh đi vào hoạt động sẽ góp phần làm cho ngành hàng lương thực của công ty ngày càng phát triển theo chiều sâu và rộng và bền vững hơn.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Tổng Công ty hỗ trợ thêm đầu ra về xuất khẩu hoặc cung ứng xuất khẩu trong giai đoạn đầu hình thành chi nhánh.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tăng sản lượng bán ra, mở rộng thị trường xuất khẩu trực tiếp. Cung ứng nội địa, xuất khẩu cho các đơn vị bạn để đảm bảo tính khả thi của phương án.

Long An, ngày tháng 11 năm 2023

Trưởng Ban

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC 01

BẢNG HIỆU QUẢ KINH DOANH TẠM TÍNH SẢN PHẨM GẠO ĐỂ ĐẠT MỨC HOÀ VỐN

Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ thu hồi	Sản lượng	Giá bán	Thành tiền	Hệ số
Doanh thu (1)	đ/kg		562.849	14.000	7.879.887.657	
Giá vốn hàng bán (2)	đ/kg		562.849	13.622	7.667.317.834	
I. Chi phí phát sinh trong kỳ						
1. Nguyên vật liệu			1.050.000		13.755.000.000	
Gạo lứt NL 15%	đ/kg		1.050.000	13.100	13.755.000.000	
2. Nhân công trực tiếp					21.000.000	
Tiền lương và các khoản theo lương			1.050.000	20	21.000.000	
3. Chi phí sản xuất chung					398.718.075	
Lương và các khoản theo lương	Tháng		12		146.218.075	
-Trưởng chi nhánh: 1 người		1	1	18.480.000	24.024.000	1,3
-Quản đốc CN: 1 người		1	1	12.125.000	15.762.500	1,3
-Lương kế toán: 1 người		1	1	7.140.000	9.282.000	1,3
-Lương KCS: 2 người		1	2	6.300.000	16.380.000	1,3
-Lương Gắn+thợ máy: 2 người		1	2	6.300.000	16.380.000	1,3
-Lương thủ kho: 1 người		1	1	6.500.000	8.450.000	1,3
-Lương lao công: 1 người		1	1	4.860.000	6.318.000	1,3
-Lương bảo vệ: 2 người		1	2	6.160.000	16.016.000	1,3
-Tài xế: 1 người		1	1	5.180.000	6.734.000	1,3
-Các khoản theo lương (23,5%)	23,50%	1			17.165.575	
-Tiền ăn ca	Năm	1	1	8.112.000	8.112.000	
-BHLĐ+BH thân thể	Năm	1	1	1.594.000	1.594.000	
Chi phí thuê kho và dây chuyền máy	Năm	1	1	100.000.000	100.000.000	
Chi phí sửa chữa lớn TS thuê	Năm	1	1	5.000.000	5.000.000	
Chi phí bảo hiểm hàng hoá hàng năm	Năm	1	1	10.000.000	10.000.000	
Tiền điện+nước+điện thoại sinh hoạt	Năm	1	1	1.000.000	1.000.000	
Chi phí vật liệu- bao bì	đ/kg		1.050.000	15	15.750.000	
Chi phí dụng cụ sản xuất	đ/kg		1.050.000	5	5.250.000	
Tiền điện sản xuất	đ/kg		1.050.000	40	42.000.000	
Chi phí bốc xếp, CNTV	đ/kg		1.050.000	50	52.500.000	
Chi phí s/c máy móc, thiết bị định kỳ	đ/kg		1.050.000	18	18.900.000	
Chi phí QLPX bằng tiền khác	đ/kg		1.050.000	20	21.000.000	
II. Giá thành sản phẩm hoàn thành		99,1%	1.040.550	13.622	14.174.718.075	
Gạo TP 5%		60,0%	630.000	16.134	10.164.124.105	1,00
Tầm 1/2		24,0%	252.000	11.293	2.845.954.749	0,70

Tầm 3/4		3,0%	31.500	6.937	218.528.668	0,43
Cám y		9,0%	94.500	7.260	686.078.377	0,45
Cám lau		2,1%	22.050	5.647	124.510.520	0,35
Gạo thóc		1,0%	10.500	12.907	135.521.655	0,80
Lợi nhuận gộp (3)=(1)-(2)					212.569.824	
Chi phí bán hàng (4)	đ/kg		562.849	200	112.569.824	
Lãi vay (5)	Tháng	1	1	100.000.000	100.000.000	
Lợi nhuận còn lại (6)=(3)-(4)-(5)					0	

PHỤ LỤC 02
BẢNG HIỆU QUẢ KINH DOANH TẠM TÍNH SẢN PHẨM GẠO
(Tạm tính hiệu quả nếu sản lượng bán ra 1 năm đạt là 12.000 tấn)

Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ thu hồi	Sản lượng	Giá bán	Thành tiền	Hệ số
Doanh thu (1)	đ/kg		12.000.000	14.000	168.000.000.000	
Giá vốn hàng bán (2)	đ/kg		12.000.000	13.624	163.492.181.861	
I. Chi phí phát sinh trong kỳ						
1. Nguyên vật liệu			12.500.000		163.750.000.000	
Gạo lứt NL 15%	đ/kg		12.500.000	13.100	163.750.000.000	
2. Nhân công trực tiếp					250.000.000	
Tiền lương và các khoản theo lương			12.500.000	20	250.000.000	
3. Chi phí sản xuất chung					4.771.616.900	
Lương và các khoản theo lương	Năm		12		1.754.616.900	
-Trưởng chi nhánh: 1 người		12	1	18.480.000	288.288.000	1,3
-Quản đốc CN: 1 người		12	1	12.125.000	189.150.000	1,3
-Lương kế toán: 1 người		12	1	7.140.000	111.384.000	1,3
-Lương KCS: 2 người		12	2	6.300.000	196.560.000	1,3
-Lương Gân+thợ máy: 2 người		12	2	6.300.000	196.560.000	1,3
-Lương thủ kho: 1 người		12	1	6.500.000	101.400.000	1,3
-Lương lao công: 1 người		12	1	4.860.000	75.816.000	1,3
-Lương bảo vệ: 2 người		12	2	6.160.000	192.192.000	1,3
-Tài xế: 1 người		12	1	5.180.000	80.808.000	1,3
-Các khoản theo lương (23,5%)	23,50%	12			205.986.900	
-Tiền ăn ca	Năm	12	1	8.112.000	97.344.000	
-BHLĐ+BH thân thể	Năm	12	1	1.594.000	19.128.000	
Chi phí thuê kho và dây chuyền máy	Năm	12	1	100.000.000	1.200.000.000	
Chi phí sửa chữa lớn TS thuê	Năm	12	1	5.000.000	60.000.000	
Chi phí bảo hiểm hàng hoá hàng năm	Năm	12	1	10.000.000	120.000.000	
Tiền điện+nước+điện thoại sinh hoạt	Năm	12	1	1.000.000	12.000.000	

Chi phí vật liệu- bao bì	đ/kg		12.500.000	15	187.500.000	
Chi phí dụng cụ sản xuất	đ/kg		12.500.000	5	62.500.000	
Tiền điện sản xuất	đ/kg		12.500.000	40	500.000.000	
Chi phí bốc xếp, CNTV	đ/kg		12.500.000	50	625.000.000	
Chi phí s/c máy móc, thiết bị định kỳ	đ/kg		12.500.000	18	225.000.000	
Chi phí QLPX bằng tiền khác	đ/kg		12.500.000	20	250.000.000	
II. Giá thành sản phẩm hoàn thành		99,1%	12.387.500	13.624	168.771.616.900	
Gạo TP 5%		60,0%	7.500.000	16.136	121.019.384.691	1,00
Tấm 1/2		24,0%	3.000.000	11.295	33.885.427.713	0,70
Tấm 3/4		3,0%	375.000	6.938	2.601.916.771	0,43
Cám y		9,0%	1.125.000	7.261	8.168.808.467	0,45
Cám lau		2,1%	262.500	5.648	1.482.487.462	0,35
Gạo thóc		1,0%	125.000	12.909	1.613.591.796	0,80
Lợi nhuận gộp (3)=(1)-(2)					4.507.818.139	
Chi phí bán hàng (4)	đ/kg		12.000.000	200	2.400.000.000	
Lãi vay (5)	Tháng	12	1	100.000.000	1.200.000.000	
Lợi nhuận còn lại (6)=(3)-(4)-(5)					907.818.139	

MỤC LỤC

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA PHƯƠNG ÁN.....	1
PHẦN I.....	2
SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA PHƯƠNG ÁN.....	2
A. THỰC TRẠNG VỀ NGÀNH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM CỦA CÔNG TY.....	2
1. Tình hình SXKD mặt hàng LTTP của Công ty.....	2
a. Về kết quả kinh doanh.....	2
b. Về cơ sở vật chất kỹ thuật.....	2
2. Thuận lợi :.....	3
a. Thị trường xuất khẩu:.....	3
b. Thị trường nội địa:.....	3
c. Nguồn cung nguyên liệu.....	3
3. Khó khăn:.....	3
a. Thị trường xuất khẩu:.....	3
b. Thị trường nội địa:.....	3
c. Nguồn cung nguyên liệu.....	3
B. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ MỞ RỘNG ĐỊA BÀN SXKD NGÀNH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM.....	4
I. Định hướng và mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngành gạo của Công ty:.....	4
1. Định hướng:.....	4
2. Mục tiêu:.....	4
PHẦN II.....	5
HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀ ĐỊA ĐIỂM CỦA PHƯƠNG ÁN.....	5
I. Hình thức đầu tư.....	5
II. Địa điểm kho thuê.....	5
III. Qui mô hiện có của kho thuê.....	5
IV. Hiện trạng nhà xưởng và thiết bị thuê.....	5
V. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị.....	6
VI. Sơ đồ thiết kế tổng thể mặt bằng:.....	6
PHẦN III.....	8
TÍNH KHẢ THI, MỨC ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN.....	8
I. Tính khả thi:.....	8
II. Tổng mức đầu tư:.....	8
III. Vốn đầu tư:.....	8
Vốn vay và quỹ đầu tư phát triển của Công ty.....	8
IV. Hiệu quả khi thực hiện phương án:.....	8
PHẦN IV.....	9
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	9
I. Thành lập Chi nhánh tại Đồng Tháp trực thuộc Công ty Mecofood.....	9
II. Tổ chức nhân sự tại Chi nhánh tại Đồng Tháp trực thuộc Công ty Mecofood.....	9
1. Giai đoạn 1: Hình thành và ổn định đơn vị (thực hiện 12 tháng đầu).....	9
b. Định biên nhân sự và nhiệm vụ.....	9
c. Phương án tuyển dụng và các chính sách cho người lao động tại đơn vị.....	10
2. Giai đoạn 2: phát triển đơn vị (dự kiến thực hiện sau 12 tháng).....	10
a. Sơ đồ quản lý.....	10
b. Định biên nhân sự và nhiệm vụ.....	10
c. Phương án tuyển dụng và các chính sách cho người lao động tại đơn vị.....	11
V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	11
1. Kết luận.....	11

2. Kiến nghị.....12